

# NĂNG LỰC PHÁT ÂM TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH- HUBT: VẤN ĐỀ VÀ GIẢI PHÁP

*Trần Thị Tuyết, Nguyễn Thị Phương Anh \**  
*Nguyễn Đình Hưng, Nguyễn Thị Thu Hương \*\**

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này sử dụng phần mềm xử lý số liệu SPSS IBM 20, được thực hiện dựa trên cơ sở các dữ liệu thu thập được qua khảo sát ý kiến về năng lực phát âm tiếng Anh của 243 sinh viên hai năm cuối ngành Ngôn ngữ Anh, Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà nội (HUBT). Tiêu chí đánh giá năng lực phát âm của người học tiếng Anh được xây dựng dựa trên các nghiên cứu của Roach (1991), Dalton (1994) và Hewings (2007), và bài kiểm tra đánh giá năng lực phát âm kế thừa từ giáo trình của Mark Hancock (2003) để xác định các lỗi phát âm phổ biến của nhóm sinh viên. Nghiên cứu đã chỉ ra 4 nhóm lỗi phổ biến mà sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh HUBT thường mắc phải, đồng thời đề xuất các giải pháp giúp sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh vượt qua các trở ngại và cải thiện năng lực phát âm tiếng Anh của các em.

**Từ khóa:** Các vấn đề phát âm, sinh viên Ngôn ngữ Anh, phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, gợi ý giải pháp.

**Summary:** This research paper uses both quantitative and qualitative data obtained from a survey of 243 HUBT English majors, the analysis results of the recordings of speaking exercises of 152 third-year students randomly selected from a group of 243 students, and the results of the test on the ability to recognize correct pronunciations of 152 students chosen from round two. The paper uses the data processing software SPSS IBM 20. The set of criteria to evaluate the pronunciation ability of English learners based on the research by Roach, P. (1991), Dalton, C. (1994), and Hewings, M. (2007) and a test to assess the ability to recognize correct pronunciations inherited from the pronunciation practice textbook by Mark Hancock (2003) to determine common pronunciation mistakes of HUBT English majors. The research recorded four groups of common errors that HUBT English Language majors students often make, and offered some solutions to help the students overcome obstacles in English pronunciation and improve their pronunciation ability.

**Key words:** Pronunciation problems, English majors, mixed methods, suggested solutions.

## 1. Đặt vấn đề

Theo đánh giá từ một số nghiên cứu (Nguyễn Thọ Phước Thảo, 2017; Tam,

H.C., 2005, Ho, L., 2003), sinh viên Việt Nam ngành ngôn ngữ nói chung và sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh nói riêng, tuy

\* Khoa Ngôn ngữ Anh,  
Trường ĐH KD&CN Hà Nội

được đào tạo bài bản về ngữ pháp và từ vựng, nhưng còn ít sinh viên đủ tự tin giao tiếp bằng tiếng Anh. Điều này có nhiều nguyên nhân, mà trước hết là sinh viên không hiểu rõ về các quy tắc phát âm, không nắm vững được cách thức thể hiện tiếng Anh ở dạng thức ngôn ngữ nói. Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh của HUBT cũng đối mặt với thực trạng chung đó; nhiều sinh viên còn thiếu kiến thức về ngữ âm, chưa có phương pháp rèn luyện, cũng như cách thức học tập hiệu quả, như chưa dành đủ thời lượng luyện tập dành cho việc phát âm, không ít những trở ngại trong quá trình hình thành kỹ năng giao tiếp tiếng Anh.

Xuất phát từ thực tế trên, nhóm tác giả cho rằng việc nghiên cứu xác định rõ các vấn đề liên quan đến việc phát âm của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh và cung cấp giải pháp giúp các em cải thiện năng lực phát âm là cần thiết, từ đó giúp các em phát triển bền vững kỹ năng nghe trong tương lai. Tuy việc phát âm của người học tiếng Anh nói chung và sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh nói riêng có những tồn tại đã lâu, nhưng các nghiên cứu về lĩnh vực này tại Việt Nam và cụ thể là tại HUBT hiện đang còn khá khiêm tốn. Do vậy, nghiên cứu này là một sự đóng góp tích cực vào việc hoàn thiện phương pháp giảng dạy kỹ năng thực hành tiếng Anh, giúp sinh viên vượt qua các trở ngại về phát âm, làm chủ được kỹ năng nói tiếng Anh một cách hiệu quả.

## **2. Nội dung dung nghiên cứu**

### **2.1. Tổng quan về phát âm**

Có nhiều định nghĩa cho khái niệm “phát âm”, (ví dụ, Dalton (1994), Ur,

P. (1996), Từ điển Oxford learners' dictionary (2022)). Dalton (1994) định nghĩa, phát âm không chỉ là một khía cạnh của hệ thống ngôn ngữ, mà còn được xác định theo chức năng trong ngôn ngữ mà nó thể hiện. Penny Ur (1996) nhìn nhận, phát âm như là một hợp phần các âm thanh, được thể hiện qua trọng âm, ngữ điệu, nhịp điệu, nối âm, nuốt âm, và đồng hóa âm. Từ điển Oxford learners' dictionary cũng định nghĩa về phát âm, theo đó, phát âm là “cách mà một ngôn ngữ hoặc một từ thường được nói ra”. Nghiên cứu này vận dụng những tư tưởng của Penny Ur trong việc nhìn nhận các khía cạnh khác nhau của ngôn ngữ, trong xác định rõ các yếu tố liên quan đến đánh giá năng lực phát âm của người học. Phát âm bao gồm: Nguyên âm và phụ âm, trọng âm, ngữ điệu, nhịp điệu, nối âm, nuốt âm, và đồng hóa âm (Ur, 1996).

*a) Nguyên âm và phụ âm:* Các âm trong tiếng Anh được chia thành hai nhóm: nguyên âm và phụ âm (Roach, P., 1991, 2004, 2009:P.8-18). Nguyên âm là những âm thanh được tạo ra do dao động của luồng không khí trong thanh quản mà trong quá trình cấu âm sẽ không bị bắt cứ thành tổ nào trong bộ máy phát âm ngăn cản. Nguyên âm và phụ âm có chức năng khác nhau trong một âm tiết. Một âm tiết thường có một nguyên âm và một hay nhiều phụ âm đứng trước hoặc sau. Nguyên âm trong tiếng Anh thường được phân biệt thành nguyên âm ngắn (12 nguyên âm) và nguyên âm dài (8 nguyên âm) do cơ chế cấu âm khác biệt (Roach, 2009: P.8-18). Phụ âm, trái lại, là âm

được tạo ra do dao động của luồng không khí đi từ thanh quản, nhưng bị một hay nhiều thành tố trong bộ máy cấu âm ngăn cản. Tiếng Anh có 24 phụ âm và có chuỗi các phụ âm (clusters of consonants) ở vị trí đầu như *street* /stri:t/ và vị trí cuối như *sixth* /sɪksθ/. Tiếng Anh cũng ghi nhận một số trường hợp phụ âm câm, ví dụ: *honest* /'ɒnɪst/ *knee* /ni:/ *listen* /lɪsn/ *thumb* /θʌm/ (Roach, 2009: P8-18).

b) *Trọng âm*: Trọng âm trong tiếng Anh (stress) bao gồm hai loại: trọng âm từ và trọng âm câu (Kenworthy, 1987; Dalton, 1994; Roach, 1991, 2004, 2009). Những từ tiếng Anh có hai âm tiết trở lên luôn có một âm tiết có cách phát âm khác biệt hẳn so với những âm tiết còn lại về cường độ, cao độ và biên độ (Kenworthy, 1987; Roach, 2009: P.73-87). Trong câu, những từ được nhấn trọng âm thì thường phát âm to hơn và rõ hơn so với những từ còn lại (Roach, 1991, 2004, 2009). Trọng âm câu rất quan trọng, không chỉ tạo nên tính nhạc điệu cho câu nói, mà còn giúp truyền tải sự khác nhau về mặt thông điệp (Dalton, 1994).

c) *Ngữ điệu- nhịp điệu trong tiếng Anh*: Theo từ điển Oxford và Cambridge, ngữ điệu (intonation) là “sự lên, xuống của giọng nói khi thể hiện ngôn ngữ”. Có ba loại ngữ điệu chính trong tiếng Anh: ngữ điệu lên, ngữ điệu xuống, ngữ điệu lên- xuống và ngữ điệu xuống- lên (Roach, 2009: P. 120-136). Trong đó, việc sử dụng ngữ điệu khác nhau sẽ biểu thị thái độ khác nhau của người nói trong từng ngữ cảnh cụ thể. Nhịp điệu (rhythm) có chức năng mô tả về nhịp và tạo điểm nhấn trong văn nói. Thông thường, các

từ mang nội dung, như danh từ, động từ thường, tính từ và trạng từ thường được nhấn mạnh khi thể hiện thông tin. Trong khi đó, các từ mang chức năng ngữ pháp như đại từ, từ hạn định, giới từ, liên từ và trợ động từ thường ít khi được nhấn vào (Roach, 2009: P.107).

d) *Nối âm - nuốt âm - đồng hóa âm*: Nối âm (Linking) là sự kết nối các từ trong tiếng Anh với nhau khi nói tạo sự liên mạch, mềm mại và linh hoạt cho văn bản được trình bày. Âm vị của từ đứng trước sẽ được nối với âm vị của từ đứng sau tạo thành âm tiết mới. Tiếng Anh có các cách nối âm phổ biến: nối âm giữa phụ âm với nguyên âm; nối âm giữa phụ âm và phụ âm và nối âm giữa nguyên âm với nguyên âm (Roach, 2009: 115). Sự nuốt âm (Elision) là sự lược đi một hoặc nhiều âm (có thể là nguyên âm, phụ âm hoặc cả âm tiết) của một từ hoặc một cụm từ khiến cho người nói phát âm dễ dàng hơn (Roach, 2009: 113). Người học tiếng Anh cần học nuốt âm ở cấp độ đơn giản để nghe được người bản xứ nói chuyện với nhau. Đồng hóa âm (Assimilation) là sự thay đổi cách phát âm một âm vị để tạo sự hòa hợp cho hai âm tố đứng cạnh nhau, giúp cho âm tiết khi phát âm được dễ dàng và trôi chảy hơn. Có thể xảy ra hiện tượng đồng hóa âm ngay trong một âm tiết, hoặc giữa hai âm vị (âm vị cuối của âm tiết đứng trước và âm vị đầu của âm tiết đứng sau) (Roach, 2009: 110).

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này dựa trên phương pháp khảo sát theo bảng câu hỏi đối với 243 sinh viên năm thứ 3 và thứ 4 ngành Ngôn ngữ Anh, HUBT, bao gồm

ba bước: (i) 300 sinh viên được yêu cầu hoàn thành một bản điều tra trực tuyến; trong đó, 243 phiếu khảo sát được đánh giá hợp lệ sẽ được sử dụng cho việc thu thập và phân tích số liệu; (ii) 152 sinh viên được lựa chọn theo kỹ thuật thuận tiện, phi xác suất. Theo đó, các em được yêu cầu ghi âm hoặc thể hiện một bài nói theo chủ đề để được đánh giá năng lực phát âm; (iii) 152 sinh viên trên tiếp tục tham gia bài kiểm tra đánh giá năng lực phát âm để có tham chiếu chính xác về các lỗi phát âm các em có thể mắc phải. Nghiên cứu đã thiết kế một bảng hỏi gồm 17 biến quan sát chia thành 4 nhóm biến độc lập và 1 biến phụ thuộc, một danh sách gồm 10 tiêu chí đánh giá năng lực phát âm của sinh viên và 1 bài kiểm tra năng lực phát âm gồm 100 câu hỏi đánh giá các khía cạnh khác nhau của phát âm để tìm ra những lỗi phát âm phổ biến mà nhóm sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh-HUBT thường mắc phải.

a) *Tiến hành nghiên cứu các lỗi phát âm phổ biến qua bảng hỏi*: Quy mô mẫu khảo sát được tính theo công thức dành cho các nghiên cứu sử dụng phương trình hồi quy tuyến tính (Tabachnick & Fidell, 2007, p. 123):  $N > 50 + 8m$  (trong đó, N là tổng số mẫu nghiên cứu cần đạt, m là số biến quan sát). Với bảng hỏi gồm 21 biến quan sát thì nghiên cứu này cần tối thiểu  $N > 50 + 8 \times 21 = 218$  mẫu. Nhóm nghiên cứu phát hành 250 bảng hỏi, thu về 243 bảng hỏi hợp lệ. Các dữ liệu sau khi thu thập đã được hiệu chỉnh, làm sạch và được xử lý, phân tích trên phần mềm thống kê SPSS sử dụng các kỹ thuật đánh giá độ tin cậy của thang đo Cronbach's

Alpha, phân tích nhân tố khám phá để tìm ra mô hình nghiên cứu chính thức, phân tích tương quan Pearson và mô hình hồi quy tuyến tính đa biến.

b) *Tiến hành nghiên cứu các lỗi phát âm phổ biến qua file ghi âm và bài đánh giá năng lực*: Nhóm nghiên cứu đã áp dụng công thức dành cho dành cho mẫu điều tra khi đã biết qui mô tổng thể (Cochran, 1977):  $n = N / (1 + Ne^2)$ . Trong đó: n là số lượng mẫu cần xác định (sample size); N: Số lượng tổng thể; e là sai số cho phép (Có thể lựa chọn  $e = \pm 0.01$  (1%),  $\pm 0.05$  (5%),  $\pm 0.1$  (10%)). Theo đó, số mẫu tối thiểu cần có cho nghiên cứu này là:  $n = 243 / (1 + 243 \times (0,05)^2) \approx 150$  mẫu. 152 sinh viên được lựa chọn vào giai đoạn nghiên cứu này theo kỹ thuật thuận tiện, phi xác suất (Cochran, 1977). Sinh viên cần hoàn thành bài nói theo chủ đề nhất định để được đánh giá và thực hiện bài kiểm tra đánh giá năng lực trực tuyến trên Google biểu mẫu. Các dữ liệu định lượng sau khi thu thập đã được hiệu chỉnh, làm sạch và được xử lý.

### 2.3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Nghiên cứu đã đưa ra những kết quả như sau:

a) *Về các yếu tố tác động đến năng lực thể hiện ngôn ngữ nói tiếng Anh của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh- HUBT*: Có 4 nhân tố tác động đến năng lực phát âm của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh-HUBT; bao gồm: (i) khả năng thể hiện đúng âm điệu (nổi âm, nuốt âm, lướt âm và đồng hóa âm, thể hiện đúng nhịp điệu và tốc độ) chiếm 8,1% các yếu tố tác động; (ii) khả năng thể hiện đúng sắc giọng, chiếm 8,3%; (iii) khả năng phát

âm đúng các nguyên âm và phụ âm trong tiếng Anh, chiếm 13%; và (iv) biết cách thể hiện đúng trọng âm, chiếm 18,2%.

b) *Về năng lực phát âm của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh- HUBT*: Có 72/152, tương đương 47% sinh viên được nghiên cứu không thể hiện được nhóm các phụ âm cuối khi trình bày văn bản nói; 50/152, tương đương 33% sinh viên không thể hiện được nhóm các phụ âm đi cùng nhau (consonant cluster); 46% sinh viên chưa thể hiện tốt trọng âm của câu và của từ, cũng như chưa đạt được tốc độ tiêu chuẩn khi nói tiếng Anh; 43% sinh viên chưa đạt yêu cầu về việc giữ nhịp điệu trong văn bản nói; 61% sinh viên chưa nổi âm khi nói tiếng Anh; 76% sinh viên chưa đạt được tiêu chí đồng hóa âm khi nói tiếng Anh; 36% sinh viên chưa đạt yêu cầu về tiêu chí nuốt âm; 67% sinh viên chưa đạt yêu cầu khi thể hiện đúng giọng điệu khi diễn đạt thông điệp; và 116/152 sinh viên không thể hiện tốt được các nguyên âm trong tiếng Anh, tương đương với tỉ lệ 76%.

Phần lớn sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh- HUBT chủ yếu gặp khó khăn trong việc nổi âm, đồng hóa âm, thể hiện các nguyên âm dài trong tiếng Anh với tỷ lệ mắc lỗi dao động từ 61- 76% trên tổng số sinh viên được nghiên cứu. Các lỗi khác cũng cần được chú trọng khắc phục, như không duy trì được nhịp điệu, tốc độ nói quá chậm, không thể hiện được trọng âm và không thể hiện được các phụ âm cuối với tỷ lệ lần lượt tương ứng là 43%, 46%, 46% và 47%.

c) *Kết quả kiểm tra năng lực nhận biết của sinh viên về phát âm*: Điểm

trung bình của 152 sinh viên thực hiện bài kiểm tra là xấp xỉ 72/100, trung vị là 74/100, với dải điểm dao động từ 35-97 điểm. Cụ thể, có 11,4% số sinh viên làm sai câu hỏi về phân biệt nguyên âm; 48% sinh viên làm sai câu hỏi về xác định phụ âm, 31,7% sinh viên làm sai các câu hỏi về xác định số âm tiết trong từ; 42,3% sinh viên làm sai các câu hỏi về xác định trọng âm của từ; 44,2% số sinh viên làm sai các câu hỏi xác định sắc thái biểu cảm thể hiện qua sắc giọng và trọng âm.

### 3. Kết luận và đề xuất giải pháp

Có 4 nhóm lỗi phổ biến mà sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh- HUBT thường mắc phải, lần lượt theo thứ tự từ phổ biến đến ít phổ biến nhất là: (i) chưa thể hiện được các nguyên âm dài, phụ âm cuối hoặc phụ âm khó trong tiếng Anh; (ii) chưa thể hiện đúng âm điệu; (iii) gặp vấn đề trong việc nhận diện và thể hiện trọng âm từ, trọng âm câu; và (iv) lỗi thể hiện, nhận diện thông điệp qua sắc giọng.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp sau đây nhằm giúp sinh viên khắc phục hạn chế và cải thiện năng lực phát âm:

#### 3.1. Sử dụng bài hát tiếng anh trong giảng dạy ngữ âm

Nghiên cứu này đề xuất triển khai quá trình can thiệp kéo dài 18 buổi, mỗi buổi học kéo dài 90 phút, hai đến ba buổi một tuần, theo đó ngoài việc học giáo trình tiếng Anh như bình thường, vào cuối mỗi buổi học, một bài hát tiếng Anh sẽ được đưa vào luyện tập cho hoạt động luyện ngữ âm (Ashtiani and Zafarghandi, 2015).

#### 3.2. Sử dụng công nghệ đa phương tiện trong giảng dạy ngữ âm



Sử dụng công nghệ đa phương tiện, cụ thể là dùng các video trong giảng dạy ngữ âm cũng là giải pháp khả thi (Chen, Chang, Lee, và Lin, 2021). Các clip video cần đáp ứng các tiêu chí, như: (i) phải trình bày được các đặc điểm chính của nội dung giảng dạy; (ii) thể hiện tính đúng đắn của nội dung và tài liệu giảng dạy và đã được kiểm tra trước khi sử dụng; (iii) tốc độ nói được tạo ra phù hợp với những người tham gia mục tiêu; (iv) thời lượng là phù hợp cho mỗi tiết học.

### **3.3. Sử dụng các hoạt động luyện tập phù hợp trong giảng dạy**

*a) Sử dụng các bài tập ngữ âm để dạy sinh viên nhấn trọng âm:* Đối với sinh viên, việc tập trung vào cách phát âm của các từ khóa (các từ mang nội dung) trong một câu là quan trọng để hiểu ý nghĩa của một câu. Nhờ xác định đúng loại từ trong câu khi thể hiện trọng âm của câu, sinh viên có thể nhấn đúng trọng âm các từ nội dung (danh từ, động từ, tính từ và trạng từ) thay vì các từ chức năng ngữ pháp (động từ bổ trợ, giới từ, mạo từ, liên từ và đại từ) (Beare, 2019).

*b) Sử dụng biểu đồ ngữ âm khi dạy phát âm nguyên âm và phụ âm:* Một giải pháp được sử dụng là dạy biểu đồ ngữ âm cho sinh viên, sử dụng các ký hiệu phiên âm (ví dụ: chỗ ngồi sẽ được viết / si: t /) để biểu thị các âm (thay vì viết từ “seat” để biểu thị chính tả) (trang web Busyteacher, 2016). Khi dạy phát âm, giảng viên cần: (i) chỉ cho sinh viên những thao tác cần thực hiện với miệng để tạo ra đúng âm; (ii) tạo / đưa ra các bài tập để họ xây dựng trí nhớ cơ bắp; và (iii) đưa ra phản hồi trong suốt quá trình

luyện tập (Teaching ESL online, 2016).

*c) Phương pháp giảng dạy ngữ điệu, trọng âm của từ và nguyên âm, phụ âm tiếng Anh:* Lồng tiếng cho các trích đoạn phim hoặc các bài diễn văn cũng là một giải pháp có thể giúp sinh viên cải thiện phát âm tiếng Anh một cách tự nhiên và đúng ngữ điệu hơn (Bùi Thị Ngọc Oanh, 2021; Trần Thị Hải Yến, 2021). Tuy nhiên, các nghiên cứu cũng chỉ ra, việc cải thiện phát âm tiếng Anh đòi hỏi cần có thời gian và được thực hiện liên tục ít nhất 8 tuần, trong đó giáo viên cần xác định được trình độ của sinh viên để lựa chọn các trích đoạn phù hợp để tiến hành luyện tập.

Về ngữ điệu, giảng viên cần chú trọng giúp sinh viên nhận biết các trường hợp cần lên/ xuống giọng và cách mà giọng nói lên hoặc xuống khi thể hiện một thông tin để thể hiện một cảm xúc hoặc ý nghĩa nhất định. Ví dụ, khi sinh viên đặt câu hỏi tìm kiếm thông tin: “Bạn đã ăn sáng chưa?” giọng sẽ lên cao; khi thể hiện lời cảm ơn hay xin lỗi, các em cần xuống giọng (Roach, 2009). Trọng âm của từ cũng cần được chú ý đặc biệt khi giảng dạy ngữ âm. Các hoạt động cụ thể và bài tập phát âm nên được phát triển để nắm vững trọng âm của âm tiết, như: dạy sinh viên cách đếm số lượng âm tiết trong một từ bằng cách vỗ tay khi phát âm; đặt tay dưới cằm, lặp lại từ đó và ghi lại số lần cằm chạm vào tay cũng giúp xác định số lượng âm tiết trong một từ để thực hiện việc nhấn trọng âm.

Dạy cho sinh viên kiến thức về các cặp từ tối thiểu (minimal pairs) sẽ rất hữu ích trong việc giúp các em phân biệt các âm của hai từ giống nhau nhưng có cách

viết khác nhau (Hancock, 2003). Để thực hiện các hoạt động này, giảng viên có thể cung cấp một danh mục các từ có chứa các âm cùng cặp (ví dụ: cặp /I/ và /i:/, /u/ và /u:/) và yêu cầu sinh viên xếp theo nhóm; hoặc yêu cầu sinh viên tìm các từ có chứa các âm nhất định.

Tiếng Anh có nhiều quy tắc phát âm, đòi hỏi sinh viên phải có được các kỹ năng phát âm thông qua việc học phát âm với các tài liệu và hoạt động vui nhộn, sáng tạo và hấp dẫn. Ngoài ra, giảng viên có thể áp dụng các kỹ thuật khác để củng cố khả năng phát âm, như trò chơi luyện âm,

nghe và lặp lại, tách âm và trò chơi đồ từ.

Do các phương pháp giảng dạy trên dựa trên các nghiên cứu có cùng lĩnh vực (cải thiện năng lực phát âm), cùng nhóm đối tượng (người học tiếng Anh là người trưởng thành), cách thức triển khai không mất nhiều công sức và chi phí, thuận tiện, phù hợp cho giảng viên khi thực hiện mô hình học tập trải nghiệm, nhóm nghiên cứu tin rằng các giải pháp học tập nêu trên sẽ giúp cải thiện năng lực phát âm cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội./

### Tài liệu tham khảo

1. Ashtiani, F.T. and Zafarghandi, A.M., (2015). The effect of English verbal songs on connected speech aspects of adult English learners' speech production. *Advances in language and literary studies*, 6(1), pp.212-226
2. Beare, Kenneth (2019). "Content and Function Words in English." ThoughtCo, 23 May 2019, [www.thoughtco.com/content-and-function-words-1211726](http://www.thoughtco.com/content-and-function-words-1211726)
3. Cambridge dictionary (2022), achieved on 23<sup>rd</sup> of March
4. Chen, Y.Y., Chang, Y.S., Lee, J.Y. and Lin, M.H., (2021). Effects of a Video Featuring Connected Speech Instruction on EFL Undergraduates in Taiwan. *SAGE Open*, 11(2), p.21582440211019746
5. Dalton, C., 1994. Pronunciation, OUP.
6. Hewings, M., (2007). English Pronunciation in Use Advanced Book with Answers, 5 Audio CDs and CD-ROM. Cambridge University Press.
7. Kenworthy, J. (1987). Teaching English Pronunciation, Longman.
8. Mark Hancock (2003) English Pronunciation in use- Intermediate. Cambridge University Press. P.137-140
9. Nguyễn Thọ Phước Thảo. 2017. Những lỗi phát âm thường gặp của sinh viên không chuyên ngữ tại trường Đại học Quảng Bình, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Quảng Bình, số 12
10. Oanh, B. T. N. (2021). "Sử dụng lồng tiếng phim trong giảng dạy phát âm cho sinh viên" (08/2021). *TNU Journal of Science and Technology*, 226(12), 22-27
11. Oxford learners' dictionary online (2022), Oxford, achieved on 23<sup>rd</sup> of March, 2022
12. Roach, P. 1991. English Phonetics and Phonology, Cambridge University Press
13. Tabachnick, B.G., Fidell, L.S. and Ullman, J.B., 2007. *Using multivariate statistics* (Vol. 5, pp. 481-498). Boston, MA: Pearson

(Xem tiếp trang 93)